

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 8 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện từ 01/01/2017 đến 01/01/2021**

Thực hiện Công văn số 681/CV-VHXXH ngày 29/7/2021 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chuẩn bị báo cáo phục vụ giám sát; Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 – 2021 cụ thể như sau:

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Tiếp tục thực hiện Luật Di sản văn hóa; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, các cấp, các ngành từ năm 2017 đến nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích – danh thắng trên địa bàn huyện đã được các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ hơn, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, là yếu tố tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hàng năm huyện Ban hành các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, các văn bản quản lý Nhà nước về trùng tu, tôn tạo di tích cụ thể như:

- Công văn số 4432/UBND-VHTT ngày 02/8/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý di tích và hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn huyện;

- Công văn số 2695/UBND-VHTT ngày 17/5/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các di tích trên địa bàn huyện.;

- Công văn số 1107/UBND-VHTT ngày 23/02/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tiếp tục tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 tại di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện;

- Công văn số 615/UBND-VHTT ngày 03/02/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong các hoạt động lễ hội; các bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

- Công văn số 231/UBND-VHTT ngày 25/01/2012 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phòng chống thiên tai, cháy, nổ, trộm cắp tại các di tích trên địa bàn huyện;

- Công văn số 3353/UBND-VHTT ngày 10/8/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn huyện;

- Công văn số 3281/UBND-VHTT ngày 04/8/2020 đề xuất danh mục tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Công văn số 1512/UBND-VHTT ngày 09/6/2020 tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá; công tác phòng, chống cháy, nổ, trộm cắp tại di tích trên địa bàn;

- Công văn số 598/UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc tăng cường phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu du lịch, di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh, các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, các cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn

- Quyết định 3852/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí tu bổ, chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018;

- Công văn số 2964/SVHTTDL ngày 9/10/2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Các văn bản pháp lý và quyết định phê duyệt.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tuyên truyền quảng bá, phát huy giá trị di tích - danh thắng trên địa bàn huyện**

Tập trung tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức tôn trọng bảo vệ và phát huy giá trị di tích danh thắng trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt đối với thế hệ trẻ trong huyện là hoạt động có ý nghĩa quyết định đến tương lai lâu dài của di tích lịch sử cách mạng. Vì vậy, nội dung tuyên truyền ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền thanh, truyền hình, báo chí, cổng/trang TTĐT... để chuyển tải, đưa các quy định pháp luật và luật di sản văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, đến với mọi người dân một cách hợp lý, hiệu quả. Ngoài mục đích tuyên truyền phổ biến pháp luật, công tác tuyên truyền còn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cho đông đảo quần chúng nhân dân nâng cao ý thức chung về bảo vệ di tích, để người dân tự nguyện, tự giác tham gia vào công tác bảo vệ và giữ gìn di tích. Công tác tuyên truyền, quảng bá di tích và tổ chức lễ hội được tăng cường, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài PT-TH tỉnh, chương trình du lịch VTV1, báo Thanh Hóa,... đã mang lại kết quả thiết thực.

## **2. Công tác quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa**

2.1. Tổng số di tích hiện có trên địa bàn. Trong đó:

- Di tích được kiểm kê: 217
- Di tích được xếp hạng: 30

2.2. Số di tích được quy hoạch: 30

2.3. Số di tích được bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp: 04

- Các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc làm chủ đầu tư: Không;

- Các di tích được bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp do các cấp chính quyền địa phương làm chủ đầu tư: 04

## **3. Nguồn kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp các di tích trên địa bàn**

Tổng số kinh phí được cấp hàng năm (Từ nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm của Trung ương và của tỉnh; nguồn xã hội hóa). Trong đó:

- Di tích được bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp đã hoàn thành:
- + Di tích: Bia và lăng mộ Lê Thị Hiến xã Thọ Phú.

*Tổng kinh phí: 1.044.402.000đ (Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 400.000.000đ, địa phương và xã hội hóa: 644.402.000đ)*

- + Di tích: Chùa Hòa Long xã Tiến Nông

*Tổng kinh phí: 1.083.374.000đ (Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 300.000.000đ, địa phương và xã hội hóa: 783.374.000đ)*

- +Di tích: Đình Tam Lạc xã Xuân Thọ.

*Tổng kinh phí: 924.571.000đ (Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 300.000.000đ, địa phương và xã hội hóa: 624.571.000đ)*

- +Di tích: Nhà thờ Quận Công Lê Thân thị trấn Nưa.

*Tổng kinh phí: 2.400.723.000đ (Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 300.000.000đ, địa phương và xã hội hóa: 2.100.723.000đ)*

## **4. Nguồn nhân lực:**

4.1. Tổng số Ban quản lý di tích cấp huyện: 0

4.2. Tổng số Ban Quản lý cấp xã: 15

## **5. Công tác quản lý, phát huy giá trị di tích trên địa bàn**

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo tồn được các cấp ủy Đảng, chính quyền và quần chúng nhân dân quan tâm. Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy giá trị di tích được chú trọng. Công tác kiểm tra, giám

sát được tăng cường. Công tác trùng tu, tôn tạo chống xuống cấp ngày càng được quan tâm bằng nguồn kinh phí của nhà nước và nguồn xã hội hóa. Hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp; đặc biệt là di tích Đền Nưa - Am Tiên là điểm du lịch - văn hóa tâm linh hấp dẫn, gắn kết với tour du lịch trong tỉnh có tác dụng thúc đẩy kinh tế phát triển, từng bước mang lại cho cộng đồng những lợi ích cả về vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội luôn được quan tâm, nhằm chấn chỉnh và đưa các hoạt động lễ hội đi vào nề nếp, không còn tình trạng lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan. Các ấn phẩm văn hóa ngoài luồng không bày bán; dịch vụ ăn uống phục vụ khách tham quan được cải thiện, bảo đảm chất lượng và đảm bảo VSATTP.

Công tác vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, an ninh trật tự có chuyển biến rõ rệt, không còn tình trạng trộm cắp, móc túi, gian lận, lừa đảo, gây rối, mất trật tự trong hoạt động lễ hội.

#### **6. Công tác phối hợp với sở, ngành, địa phương trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp trên địa bàn.**

UBND huyện Triệu Sơn thường xuyên giữ mối liên hệ, phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị trực thuộc sở, các ban ngành cấp tỉnh, các địa phương có di tích trên địa bàn huyện nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị di tích.

#### **7. Công tác quản lý nhà nước; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp trên địa bàn.**

Bám sát các quy định tại Luật di sản văn hóa, các nghị định, thông tư hướng dẫn và các văn bản liên quan; từ năm 2017 đến nay UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn có di tích tăng cường công tác quản lý nhà nước và phát huy tốt giá trị di tích; phối kết hợp với Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, chuyên đề hàng năm đối với công tác lễ hội, công tác trùng tu, tôn tạo các di tích để nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý các hành vi lệch lạc về tôn giáo, tín ngưỡng; xâm phạm đến di tích.

#### **\* Đánh giá chung**

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của các ban, ngành cấp tỉnh đặc biệt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tỉnh, công tác quản lý di tích, bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích trên địa bàn huyện đã được các ngành chức năng, các địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả, góp phần bảo tồn di sản văn hoá của dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thu hút đông đảo du khách tham quan, nghiên cứu, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong các tầng lớp nhân

dân. Đối với 30 di tích đã được Trung ương và tỉnh ra quyết định xếp hạng, các địa phương đều thành lập Ban quản lý di tích; đồng thời ban hành quy chế quản lý hoạt động và tổ chức lễ hội; công tác kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích được quan tâm, nhằm phát hiện, xử lý dứt điểm, kịp thời các tổ chức, cá nhân lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi khác trái pháp luật, trái với thuần phong, mỹ tục.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế**

- Công tác triển khai thực hiện văn bản của Trung ương, của tỉnh có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa thường xuyên.

- Ý thức về di sản văn hóa trong cộng đồng rất khác nhau: có nơi, người dân tôn trọng, đóng góp tiền của để tu bổ, tôn tạo mở rộng khuôn viên di tích; nhưng có nơi lại xảy ra tình trạng lấn chiếm đất đai, xâm hại di tích.

- Việc giữ gìn, phát huy giá trị và khai thác di tích để xây dựng các sản phẩm du lịch, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa được quan tâm.

- Công tác quản lý từ lập quy hoạch, kế hoạch đến bảo quản, trùng tu, tôn tạo di tích còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu; một số thủ tục tự tháo dỡ để tu bổ di tích khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp nhận chủ trương.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ về chuyên môn, cập nhật tiếp thu kiến thức mới áp dụng vào việc quản lý di tích chưa được quan tâm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng chưa được thường xuyên; việc phát hiện vi phạm còn chậm và xử lý chưa thực sự nghiêm theo quy định của pháp luật.

#### **2. Nguyên nhân**

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn;

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hoá chưa được triển khai thực hiện một cách sâu rộng;

- Ngân sách nhà nước dành cho bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp di tích còn hạn hẹp, trong khi nguồn thu xã hội hóa chưa được khai thác có hiệu quả, nên nhiều di tích bị xuống cấp nghiêm trọng.

### **IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 và dự kiến năm 2030**

##### **1.1. Số di tích cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp: 05**

- Di tích Khu lưu niệm Hội văn nghệ Việt Nam thời kỳ 1947 - 1954 Làng Quần tín, xã Thọ Cường;

- Di tích Đền thờ Đinh Tiên Hoàng, xã Thọ Tân;

- Di tích Đền thờ Trần Khát Chân, xã Dân Lý;

- Di tích Đền thờ Nguyễn Hoàn - Nguyễn Hiệu, xã Nông Trường;

- Di tích Đảo cò - Phủ Vạn, xã Tiên Nông.

## **1.2. Nguồn nhân lực, nguồn kinh phí**

\* Di tích Khu lưu niệm Hội văn nghệ Việt Nam thời kỳ 1947 - 1954 Làng Quần Tín, xã Thọ Cường, tổng mức đầu tư là 51 tỷ.

- *Giai đoạn đầu tư 2021 - 2025.*

+ *Giai đoạn I (2021-2022): Đầu tư Tu bổ, tôn tạo giếng cổ và Tôn tạo nhà lưu niệm.*

+ *Giai đoạn II (2022-2025): Đầu tư xây dựng nhà sáng tác các hạng mục công trình.*

\* Đền thờ Đinh Tiên Hoàng, xã Thọ Tân, tổng mức đầu tư 5 tỷ.

- *Giai đoạn đầu tư 2021 - 2025.*

\* Đền thờ Trần Khát Chân, xã Dân Lý, tổng mức đầu tư 1,5 tỷ.

- *Giai đoạn đầu tư 2021 - 2025.*

\* Đền thờ Nguyễn Hoàn - Nguyễn Hiệu, xã Nông Trường tổng mức đầu tư 2,2 tỷ.

- *Giai đoạn đầu tư 2021 - 2025.*

\* Di tích Đảo cò - Phủ vạn, xã Tiên Nông, tổng mức đầu tư 15 tỷ.

- *Giai đoạn đầu tư 2021 - 2025.*

## **2. Một số giải pháp chủ yếu trong thời gian tới**

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Tăng cường đầu tư nguồn lực (nguồn vốn của Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa) và nguồn hợp pháp khác cho công tác bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa để bảo đảm giữ gìn yếu tố gốc cấu thành di tích trong quá trình trùng tu, tôn tạo. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ di tích; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng,

chống cháy nổ, vệ sinh cảnh quan môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và lễ hội.

*Thứ hai*, Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về di tích trong mọi tầng lớp nhân dân. Các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành cần được kịp thời phổ biến trên cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng để nhanh chóng truyền tải những quy định của pháp luật về di sản văn hóa đến với đông đảo nhân dân, với mục tiêu ngày càng nâng cao nhận thức và thu hút được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ có hiệu quả của dư luận xã hội đối với công tác bảo quản, trùng tu và phát huy giá trị di tích. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Di sản văn, xuất bản ấn phẩm về di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Triển khai cho nhân dân những kiến thức cơ bản về du lịch cộng đồng; nâng cao chất lượng tổ chức các lễ hội hàng năm, lễ hội văn hóa truyền thống của làng, xã cùng các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn trên địa bàn thành các sự kiện văn hóa du lịch để thu hút khách tham quan.

*Thứ ba*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

Xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đang đảm nhiệm công tác quản lý, bảo quản di tích, nhằm nâng cao trình độ về chuyên môn, cập nhật tiếp thu kiến thức mới áp dụng vào việc quản lý di tích trong tình hình mới. Trong công tác tu bổ, phục hồi di tích cần chú trọng lựa chọn đội ngũ thợ lành nghề tham gia các hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích. Đồng thời, thường xuyên tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật về di sản cho cán bộ cơ sở, các ban quản lý di tích cũng như những người trực tiếp tham gia trông coi, bảo vệ di tích.

*Thứ tư*, đầu tư các nguồn lực cho việc bảo quản, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích. Quan tâm đầu tư từ ngân sách nhà nước các cấp cho công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, trong đó tập trung cho các nội dung như: công tác quy hoạch; công tác tu bổ, tôn tạo; công tác bảo vệ di tích. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích; kêu gọi thu hút nguồn đầu tư từ xã hội, các nguồn tài trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cho công tác trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

*Thứ năm*, Bảo tồn, phát huy các giá trị di tích gắn phát triển du lịch, khai thác có hiệu quả các giá trị tích để phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù (du lịch văn hóa tâm linh) có tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Quan tâm công tác trùng tu, tôn tạo các di tích trọng điểm, như Đền Nưa – Am Tiên, Đảo cò xã Tiến Nông, Khu lưu niệm Hội văn nghệ Việt Nam thời kỳ 1947 - 1954 Làng Quân Tín, xã Thọ Cường... Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với Hiệp hội du lịch và các công ty du lịch trong tỉnh, nghiên cứu xây dựng một số sản phẩm du lịch gắn với khai thác các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên

địa bàn. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn phát huy các giá trị di tích gắn với phát triển du lịch; nhằm thực tốt Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

*Thứ sáu*, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa; đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các điểm di tích, phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm, đưa hoạt động kinh doanh dịch vụ tại các điểm di tích vào nề nếp.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Xuất phát từ nhiệm vụ và yêu cầu thực tế tại địa phương; UBND huyện Triệu Sơn kiến nghị, đề xuất một số nội dung như sau:

**1. Hội đồng nhân dân tỉnh:** Ban hành cơ chế hỗ trợ chống xuống cấp hàng năm từ 3 đến 4 di tích/huyện và có cơ chế hỗ trợ riêng cho công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

### **2. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Ban hành Quyết định “Quy định quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” sau khi Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 được bãi bỏ.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích đã được công nhận và xếp hạng.

- Quan tâm dự án tu bổ di tích Khu lưu niệm Hội văn nghệ Việt Nam thời kỳ 1947 - 1954 Làng Quần Tín, xã Thọ Cường.

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy định hoặc hướng dẫn về cơ chế hỗ trợ cho thành viên ban quản lý di tích, đặc biệt là đội ngũ làm công tác thuyết minh, hướng dẫn viên tại di tích.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**



## Phụ lục 01

Báo cáo tu bổ, tôn tạo di tích đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2017 đến nay

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên di tích	Cấp xếp hạng	Chủ đầu tư/ Đại diện chủ đầu tư	Hạng mục đầu tư	Năm đầu tư/ Tổng mức đầu tư	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn xã hội hóa
1	Chùa Hòa Long xã Tiến Nông	Cấp Quốc gia	UBND xã Tiến Nông	Nhà tổ	Năm 2018 – 2019: <i>1.083.374.000</i>	300.000.000	0đ	Số còn lại XHH 783.000.000
2	Bia và lăng mộ Lê Thị Hiến xã Thọ Phú	Cấp Quốc gia	UBND xã Thọ Phú	Nhà nhà sắp lễ	Năm 2018 - 2019: <i>1.044.402.000</i>	400.000.000	0đ	Số còn lại XHH 644.000.000
3	Đình Tam Lạc xã Xuân Thọ	Cấp tỉnh	UBND xã Xuân Thọ	Đào ngói, lát sân	Năm 2018 - 2019: <i>924.571.000</i>	300.000.000	0đ	Số còn lại XHH 624.000.000
4	Nhà thờ Quận Công Lê Thân thị trấn Nưa	Cấp tỉnh	UBND thị trấn Nưa	Nhà thờ	Năm 2018 - 2019 <i>2.400.723.000</i>	5.458.035.000đ	0đ	Số còn lại XHH 2.100.000.000